

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2020

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Phong;
2. Bà Hà Thị Minh Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lộc Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2019/TLST-HNGĐ ngày 02-12-2019, về việc: “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03-02-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18-02-2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ.A, huyện VY, tỉnh YB; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A.T, huyện VY, tỉnh YB; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Dương Văn H trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị H1 trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03-8-2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện VY, tỉnh YB. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng không chung sống cùng nhau ngày nào, mỗi người sinh sống ở một nơi. Anh H ở nhà anh tại thôn A, xã Đ.A, huyện VY còn chị H1 vẫn ở nhà chị tại thôn Đ, xã A.T, huyện VY. Từ đó đến nay anh và chị H1 không chung sống cùng nhau ngày nào. Vợ chồng không có tình cảm, anh H và chị H1 không liên lạc với nhau. Anh và chị H1 đã sống ly thân mỗi người một nơi ngay sau khi đăng ký kết hôn, không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị H1 nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung anh và chị H1 không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Huyền không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị H1 không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã nhiều lần báo gọi, gửi thông báo phiên hòa giải cho chị Hoàng Thị H1, đều nhận được nhưng không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị Hoàng Thị H1 vẫn đăng ký hộ khẩu tại Thôn Đ, xã A.T, huyện VY, tỉnh YB. Hiện nay chị H1 không cất tạm trú, tạm vắng hoặc chuyển khẩu đi đâu. Tại biên bản xác minh ngày 18-12-2019, Trưởng thôn Đ, xã A.T, huyện VY, tỉnh YB, cho biết: Anh H và chị H1 có đăng ký kết hôn ngày 03-8-2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện VY, tỉnh YB. Chị H1 hiện nay vẫn sinh sống tại thôn Đ, xã A.T, huyện VY. Anh H ở xã Đ, huyện VY. Vợ chồng anh H và chị H1 không có con chung, về tài sản chung và nợ chung theo ông chị H1 và anh H không có. Nay anh H xin ly hôn chị H1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của ông Hoàng Ngọc Kh (là bố vợ của anh Dương Văn H), anh H và chị H1 kết hôn có tình nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 03-8-2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện VY, tỉnh YB. Sau khi kết hôn anh H và chị H1 chung sống cùng nhau khoảng một tháng ở nhà chị H, sau đó anh H bỏ về sinh sống tại xã Đ.A, huyện VY mỗi người ở một nơi, từ đó đến nay không ai liên lạc, quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H và chị H1 được ly hôn; Về con chung: Anh H và chị H1 không có con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xử cho anh H và chị H1 được ly hôn;

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chị Hoàng Thị H1 là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị H1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H1 trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03-8-2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện VY, tỉnh YB. Việc kết hôn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H1 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình chung sống anh H và chị H1 tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngay sau khi kết hôn, khoảng tháng 9 năm 2017 đến nay. Từ đó vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa. Qua xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương thì mâu thuẫn giữa anh H và chị H1 là đúng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên thấy yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Dương Văn H.

[4] Về con chung: Anh H và chị H1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Dương Văn H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn H đối với chị Hoàng Thị H1. Anh Dương Văn H được ly hôn chị Hoàng Thị H1.

2. Về án phí: Anh Dương Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số AA/2017/0003369 ngày 02-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị H1 không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Dương Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Thi hành án DS huyện Văn Yên;
- UBND xã An Thịnh, Văn Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương